TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Năm

Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hường – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2020/TLST -HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hứa Thảo L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau. Chổ ở: Ấp 12A, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Minh L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2020 và tại phiên tòa chị Hứa Thảo L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L sống chung năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hiện vợ chồng đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 02 người con chung cháu Huỳnh Ngọc Son T, sinh ngày 27/11/2018 và cháu Huỳnh Ngọc C, sinh ngày 11/9/2008, các cháu hiện đang sống cùng với chị. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/4/2020 anh Huỳnh Minh L xác định:

Về hôn nhân: Anh và chị L sống chung năm 2007, hôn nhân do anh tự nguyên lựa chọn không ép buộc, có tổ chức hôn lễ nhưng không có đăng ký kết hôn, hiện vợ chồng đã ly thân nhau. Anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 02 người con chung cháu Huỳnh Ngọc Son T, sinh ngày 27/11/2018 và Huỳnh Ngọc C, sinh ngày 11/9/2008. Các cháu hiện đang sống cùng chị L, anh đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh L có nơi trú tại ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân.

Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh L, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L là người khởi kiện, anh L là người bị kiện nên xác định tư cách đương sự chị L là nguyên đơn, anh L là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh có yêu cầu xét xử vắng mặt; căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2007, anh chị sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không có cơ sở công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh L. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L đồng ý ly hôn với chị L, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nận là vợ chồng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình. Tại phiên tòa, chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung cháu Huỳnh Ngọc Son T, sinh ngày 27/11/2018 và Huỳnh Ngọc C, sinh ngày 11/9/2008. Các cháu hiện đang sống cùng chị L, anh L đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án có ghi nhận ý kiến của cháu C và cháu có nguyện vọng được sống cùng chị L sau khi anh chị ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các bên và đúng với quy định của pháp luật.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị L không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của chị L nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị thống nhất xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình, anh L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thảo L về việc ly hôn với anh Huỳnh Minh L.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hứa Thảo L và anh Huỳnh Minh L.

2. Về con chung: Giao con chung Huỳnh Ngọc Son T, sinh ngày 27/11/2018 và Huỳnh Ngọc C, sinh ngày 11/9/2008 cho chị Hứa Thảo L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Minh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh Huỳnh Minh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hứa Thảo L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Chị có nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003344 ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ, chị không phải nộp tiếp.

Chị Hứa Thảo L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Minh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT và THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp